

Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến B sinh năm 1987;

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: thôn D, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến B và bị đơn chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao hai con chung tên là Nguyễn Phương T sinh ngày 13/8/2013 và Nguyễn Phương T1 sinh ngày 11/4/2018, hai con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của hai con chung). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Tiến B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Phương T sinh ngày 13/8/2013 định kỳ mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và Nguyễn Phương T1 sinh ngày

11/4/2018 định kỳ mỗi tháng 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*), thời hạn cấp dưỡng nuôi 02 con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Anh Nguyễn Tiến B tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh Nguyễn Tiến Ba phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí không có giá ngạch đối với phần cấp dưỡng định kỳ để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0000215, ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Tiến B đã nộp đủ án phí. “*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND khu vực 7 (02b);
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã C, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH 01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư